

Bản án số: 15/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 28/3/2024.

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.

2. Ông Vàng A Lù.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2023/TLST - HNGĐ, ngày 25/12/2023 về: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 21/TB-TA ngày 08/3/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. (Ngày 12/3/2024 có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lường Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Quàng Thị D trình bày: Chị và anh Lường Văn H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống tại Thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Anh chị sống hoà thuận đến ngày 20/12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị D cho rằng anh H thường xuyên uống rượu rồi đánh chửi chị, mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, vợ chồng

đã sống ly thân từ ngày 20/12/2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Lương Văn H được ly hôn. Về con chung: Chị và anh H không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết. Chị Quàng Thị D có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải về việc ly hôn.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lương Văn H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy ngày 06/3/2024 đã phải ra Quyết định hoãn phiên toà lần 1.

Tại biên bản xác minh Trưởng Thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái ông Lương Trung Toàn cho biết: Vợ chồng chị D, anh H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông nắm được là do anh H thường xuyên uống rượu và chửi mắng chị D, anh H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung là tại chị D. Cuối tháng 12 năm 2022 chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng chị D và anh H sống ly thân từ đó đến nay. Anh H, chị D không có con chung. Đối với các văn bản, Giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh H ông đã nhận thay do anh H vắng nhà và gửi tận tay cho anh H theo quy định, anh H có nói lại đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị D, nhưng anh H sẽ không lên Tòa án làm việc mà để chị D tự giải quyết tại Tòa án.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị D cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh H, chị D; Bản sao chứng thực Căn cước công dân của Quàng Thị D, Lương Văn H; Xác nhận thông tin về cư trú đối với Quàng Thị D, Lương Văn H; Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải của Quàng Thị D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quàng Thị D: Xử cho chị Quàng Thị D được ly hôn anh Lương Văn H. Về con chung: Chị D, anh H không có con chung. Về tài sản chung, thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đề nghị đặt ra xem xét. Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Quàng Thị D vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lương Văn H vắng mặt lần thứ hai nhưng đã được triệu tập hợp lệ theo quy định tại Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Quàng Thị D và anh Lương Văn H. Về luật nội dung căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quàng Thị

D: Xử cho chị Quàng Thị D được ly hôn anh Lường Văn H. Về con chung: Anh Hinh, chị D không có con chung; Về tài sản chung, thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí chị Quàng Thị D phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lường Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Quàng Thị D vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lường Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Do đó, căn cứ vào Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Quàng Thị D và anh Lường Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị D và anh Lường Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký 29 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị D trình bày giữa hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu, sau đó về chửi mắng chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 20/12/2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Lường Văn H được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy từ 20/12/2022 chị D đã không còn chung sống cùng anh H tại nơi cư trú là Thôn S, xã A, huyện V, vợ chồng Di, Hinh đã sống ly thân từ đó đến nay, từ khi ly thân đến nay chị D và anh H không còn quan tâm đến nhau nữa. Nghĩa vụ của vợ chồng là sống chung với nhau tuy nhiên chị D, anh H đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau cho thấy hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Quàng Thị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Quàng Thị D và anh Lường Văn H không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quàng Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Quàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

Quan điểm về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị D được ly hôn với anh Lương Văn H.

2. Về con chung: Chị Quàng Thị D và anh Lương Văn H không có con chung.

3. Về án phí: Chị Quàng Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2023/0000599 ngày 25/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái, chị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị D, anh Lương Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện V;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

